

THÔNG BÁO

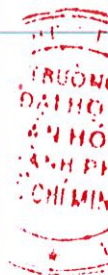
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2017 - 2018
(Biểu mẫu 20 – Theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT)

NGÀNH: QUẢN LÝ VĂN HÓA
(Chuyên ngành TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT)

TT	Nội dung	Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo <i>Đề án tuyển sinh năm 2017</i>
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	1. Chấp hành quy chế học vụ của Trường 2. Siêng năng, chủ động, sáng tạo.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ người học	1. Cung cấp chỗ ở ký túc xá giá rẻ; 2. Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc đối tượng chính sách; 3. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên có thành tích học tập tốt; 4. Cấp học bổng du học tại các cơ sở đào tạo nước ngoài có liên kết đào tạo với nhà trường; 5. Giới thiệu sinh viên đến thực tập và làm việc tại các đơn vị, công ty, doanh nghiệp; 6. Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn, Hội.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người học	(xem <i>Biểu mẫu 22</i>)
V	Đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập	(xem <i>Biểu mẫu 23</i>)
VI	Mục tiêu và chuẩn đầu ra	
	Mục tiêu	1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa (chuyên ngành Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật) có những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội, nghệ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. 2. Mục tiêu cụ thể - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội

		trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới; kiến thức về ngoại ngữ, tin học, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh để giao tiếp, giải quyết công việc văn phòng, rèn luyện sức khỏe và bảo vệ tổ quốc; có khả năng học tập, nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn. - Có hiểu biết và áp dụng được kiến thức về văn hóa, nghệ thuật làm nền tảng để giải quyết vấn đề phát sinh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. - Có hiểu biết và áp dụng được kiến thức và kỹ năng về quản lý văn hóa để thực hiện công tác quản lý trên lĩnh vực văn hóa. - Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng, nghiệp vụ về tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật để có thể làm việc trong môi trường hiện đại, đa văn hóa. - Có ý thức trách nhiệm về đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ, xây dựng và phát triển nền văn hóa quốc gia.
	Chuẩn đầu ra	1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ a. Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực văn hóa để phát triển kiến thức mới. - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam vào giải quyết các vấn đề văn hóa; - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lịch sử văn minh thế giới, cơ sở văn hóa Việt Nam, mỹ học, tâm lý học, xã hội học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Quản lý văn hóa; b. Có khả năng sử dụng các kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ, tin học, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh để giao tiếp, giải quyết công việc văn phòng, rèn luyện sức khỏe và bảo vệ tổ quốc. c. Có khả năng vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học quản lý, quản lý văn hóa, pháp luật văn hóa và phân tích các đặc trưng nghệ thuật làm nền tảng để giải quyết các vấn

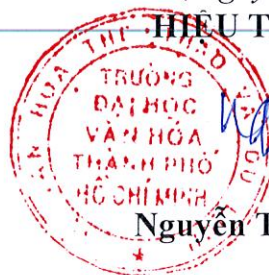
		đề có liên quan đến quản lý văn hóa trong bối cảnh hiện nay. - Sử dụng được kiến thức về kinh tế học văn hóa, công nghiệp văn hóa, văn hóa dân gian Việt Nam, lí luận văn hóa, văn hóa gia đình, khoa học quản lý, quản lý văn hóa, pháp luật văn hóa và những kiến thức bổ trợ khác như: các lí thuyết văn hóa, cơ sở văn hóa của nghệ thuật, văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, làm cơ sở để ứng dụng vào công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam; - Phân tích được đặc trưng ngôn ngữ và giá trị của các loại hình nghệ thuật thị giác và trình diễn để làm nền tảng giải quyết vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. d. Có kỹ năng nghiên cứu về sự biến đổi của môi trường văn hóa làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách văn hóa. Phân tích và giải quyết được các vấn đề liên quan đến chính sách văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng, xây dựng và quản lý dự án văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật; e. Có khả năng phân tích, dự báo và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp về văn hóa. Phân tích dự báo và giải quyết được các vấn đề về quản lý: các thiết chế văn hóa, lễ hội, hoạt động nghệ thuật, hoạt động quảng cáo, dịch vụ văn hóa. f. Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp và tham mưu soạn thảo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở. Soạn thảo được các văn bản quản lý; sử dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác nghiên cứu về văn hóa nghệ thuật. g. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về xã hội học văn hóa, chính sách xã hội; sử dụng được phương pháp điều tra xã hội học, kỹ năng thuyết trình để nghiên cứu, diễn đạt những chủ đề liên quan đến văn hóa nghệ thuật. h. Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật trong môi trường hiện đại, đa văn hóa. - Vận dụng được kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về nghệ thuật diễn xuất, phương pháp dàn dựng múa, thường thức âm nhạc, thiết kế truyền thông đa phương tiện, thiết kế mỹ thuật sân khấu vào việc tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật;
		Phân tích và giải quyết được các vấn đề liên quan đến chính sách văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng, xây dựng và quản lý dự án văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật; e. Có khả năng phân tích, dự báo và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp về văn hóa. Phân tích dự báo và giải quyết được các vấn đề về quản lý: các thiết chế văn hóa, lễ hội, hoạt động nghệ thuật, hoạt động quảng cáo, dịch vụ văn hóa. f. Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp và tham mưu soạn thảo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở. Soạn thảo được các văn bản quản lý; sử dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác nghiên cứu về văn hóa nghệ thuật. g. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về xã hội học văn hóa, chính sách xã hội; sử dụng được phương pháp điều tra xã hội học, kỹ năng thuyết trình để nghiên cứu, diễn đạt những chủ đề liên quan đến văn hóa nghệ thuật. h. Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật trong môi trường hiện đại, đa văn hóa. - Vận dụng được kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về nghệ thuật diễn xuất, phương pháp dàn dựng múa, thường thức âm nhạc, thiết kế truyền thông đa phương tiện, thiết kế mỹ thuật sân khấu vào việc tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật;



		- Có khả năng biên tập và dàn dựng các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật; - Vận dụng được các kỹ năng hóa trang, quay phim, chụp ảnh, thanh nhạc, múa và đồ họa vi tính để hỗ trợ cho công tác tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật. i. Có kiến thức về nghệ thuật truyền thống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa đại chúng, văn hóa đô thị, văn hóa ẩm thực, văn hóa giải trí và quan hệ công chúng. Thường thức, đánh giá được giá trị của nghệ thuật truyền thống; vai trò của giáo dục nghệ thuật và những vấn đề về văn hóa đại chúng, văn hóa đô thị, văn hóa ẩm thực, văn hóa giải trí, quan hệ công chúng. j. Có trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm chuyên môn, tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc cũng như sự đa dạng văn hóa. - Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định, nội quy đạo đức trong nhà trường. - Tôn trọng sự khác biệt, bản sắc văn hóa dân tộc, sự đa dạng văn hóa.
		k. Nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu và thực hiện một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa - xã hội - nghệ thuật. l. Có sự cam kết bảo vệ, xây dựng và phát triển văn hóa địa phương với tầm nhìn toàn cầu. - Có sự cam kết bảo vệ, xây dựng văn hóa địa phương; - Có sự cam kết phát triển bền vững văn hóa địa phương với tầm nhìn toàn cầu và tinh thần học tập suốt đời. 2. Trình độ ngoại ngữ, tin học - Trình độ ngoại ngữ: Năng lực tiếng Anh trình độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc năng lực ngoại ngữ khác tương đương (tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Ba Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức). - Trình độ tin học: Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	- Chuyên gia biên tập, tổ chức, sản xuất các chương trình sự kiện tại các đơn vị, công ty truyền thông, quảng cáo, sự kiện, giải trí. - Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường học, cơ quan, đơn vị văn hóa nghệ thuật.
VIII	Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa	Tổng: 130 tín chỉ (không kể kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh: 8 tín chỉ) 1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ - Lí luận chính trị: 10 tín chỉ - Khoa học Xã hội và Nhân văn: 13 tín chỉ - Tiếng Anh: 8 tín chỉ - Công nghệ thông tin cơ bản: 4 tín chỉ - Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ - Kiến thức cơ sở khối ngành: 20 tín chỉ - Kiến thức ngành Quản lý văn hóa: 30 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 40 tín chỉ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Dũng

